

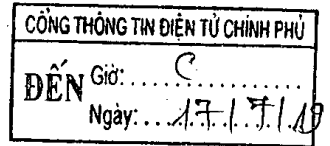
BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1074/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2019



QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi, sửa đổi Mã bưu chính quốc gia

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17/6/2010;

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị quyết số 623/NQ-UBTUQH14 ngày 10/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc nhập 02 đơn vị hành chính cấp xã, thành lập 06 phường thuộc thị xã Chí Linh và thành lập thành phố Chí Linh thuộc tỉnh Hải Dương;

Căn cứ Nghị quyết số 656/NQ-UBTUQH14 ngày 13/03/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên và 07 phường thuộc thị xã Mỹ Hào;

Căn cứ Nghị quyết số 673/NQ-UBTUQH14 ngày 10/04/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị hành chính cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 694/NQ-UBTUQH14 ngày 10/05/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 07/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về Mã bưu chính quốc gia;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bưu chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thu hồi, sửa đổi Mã bưu chính quốc gia đã ban hành kèm theo Quyết định số 2475/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông (phụ lục đính kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

2/6

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ TTTT;
- Lưu VT, BC, CTT (230).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC
THU HỒI, SỬA ĐỔI MÃ BƯU CHÍNH QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1074/QĐ-BTTTT
 ngày 15 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

I. Sửa đổi tên quận, huyện và đơn vị hành chính tương đương

Số thứ tự		Tên quận, huyện và đơn vị hành chính tương đương cũ	Tên quận, huyện và đơn vị hành chính tương đương mới	Mã bưu chính
Tỉnh	Quận			
26	5	TỈNH HẢI DƯƠNG THỊ XÃ CHÍ LINH	TỈNH HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ CHÍ LINH	03
19	6	TỈNH ĐỒNG NAI THỊ XÃ LONG KHÁNH	TỈNH ĐỒNG NAI THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	76
31	5	TỈNH HUNG YÊN HUYỆN MỸ HẠO	TỈNH HUNG YÊN THỊ XÃ MỸ HẠO	17

II. Sửa đổi tên đối tượng gán mã

Số thứ tự			Đối tượng gán mã cũ	Đối tượng gán mã mới	Mã bưu chính
Tỉnh	Quận	ĐTGM			
26	5		TỈNH HẢI DƯƠNG THỊ XÃ CHÍ LINH	TỈNH HẢI DƯƠNG THÀNH PHỐ CHÍ LINH	03
		1	BC. Trung tâm thị xã Chí Linh	BC. Trung tâm thành phố Chí Linh	03500
		2	Thị ủy	Thành ủy	03501
		7	X. Văn Đức	P. Văn Đức	03507
		9	X. Hoàng Tiến	P. Hoàng Tiến	03509
		16	X. Cô Thành	P. Cô Thành	03516
		22	X. An Lạc	P. An Lạc	03522
		24	X. Tân Dân	P. Tân Dân	03524
		25	X. Đồng Lạc	P. Đồng Lạc	03525
31	5		TỈNH HUNG YÊN HUYỆN MỸ HẠO	TỈNH HUNG YÊN THỊ XÃ MỸ HẠO	17
		1	BC. Trung tâm huyện Mỹ Hào	BC. Trung tâm thị xã Mỹ Hào	17500
		2	Huyện ủy	Thị ủy	17501
		6	TT. Bán Yên Nhân	P. Bán Yên Nhân	17506
		7	X. Phan Đình Phùng	P. Phan Đình Phùng	17507
		11	X. Nhân Hòa	P. Nhân Hòa	17511
		12	X. Di Sử	P. Di Sử	17512
		13	X. Bạch Sam	P. Bạch Sam	17513
		14	X. Minh Đức	P. Minh Đức	17514
		15	X. Phùng Chí Kiên	P. Phùng Chí Kiên	17515
19	1		TỈNH ĐỒNG NAI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	TỈNH ĐỒNG NAI THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	76
		21	X. Tân Hạnh	P. Tân Hạnh	76121
		23	X. Hòa An	P. Hòa An	76123
		26	X. Hiệp Hòa	P. Hiệp Hòa	76126
		30	X. An Hòa	P. An Hòa	76130
		32	X. Phước Tân	P. Phước Tân	76132
		33	X. Tam Phước	P. Tam Phước	76133
	3		HUYỆN NHƠN TRẠCH	HUYỆN NHƠN TRẠCH	
		15	X. Hiệp Phước	TT. Hiệp Phước	76265
	5		HUYỆN THÔNG NHẤT	HUYỆN THÔNG NHẤT	
		6	X. Xuân Thạnh	Thị trấn Dầu Giây	76406
	6		THỊ XÃ LONG KHÁNH	THÀNH PHỐ LONG KHÁNH	
		1	BC. Trung tâm thị xã Long Khánh	BC. Trung tâm thành phố Long Khánh	76450
		2	Thị ủy	Thành ủy	76451
		9	X. Bảo Vinh	P. Bảo Vinh	76459
		12	X. Suối Tre	P. Suối Tre	76462
		17	X. Bàu Sen	P. Bàu Sen	76467
		18	X. Xuân Lập	P. Xuân Lập	76468
		19	X. Xuân Tân	P. Xuân Tân	76469

III. Thu hồi mã

Số thứ tự			Đối tượng gán mã	Mã bưu chính hị thu hồi
Tỉnh	Quận	ĐTGM		
19	2		TỈNH ĐỒNG NAI HUYỆN LONG THÀNH	76
		18	X. Suối Trầu	76218

205